

Số: 06 /NQ-HĐND

Lục Ngạn, ngày 23 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án đề nghị công nhận khu vực dự kiến
thành lập thị trấn Biển Động đạt tiêu chuẩn đô thị loại V**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 813/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; Công văn số 4567/PTĐT-BXD ngày ngày 04/11/2021 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Bắc Giang về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị tỉnh Bắc Giang đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 560/BXD-QHKT ngày 20/02/2023 của Bộ Xây dựng về việc góp ý đồ án Quy hoạch chung đô thị Biền Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/5.000);

Xét Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 20/3/2023 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND huyện tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án đề nghị công nhận khu vực dự kiến thành lập thị trấn Biền Động đạt tiêu chuẩn đô thị loại V, với những nội dung chủ yếu sau:

I. TÊN ĐỀ ÁN: Đề án đề nghị công nhận khu vực dự kiến thành lập thị trấn Biền Động đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

II. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT

- Xã Biền Động, thuộc huyện Lục Ngạn, là một trong những đơn vị hành chính cấp xã nằm trên tuyến QL31 cách thị trấn Chũ (thị trấn huyện lỵ huyện Lục Ngạn) khoảng 20km, cách thành phố Bắc Giang khoảng 60km. Xã Biền Động có vị trí địa lý thuận lợi về giao thông và tiềm năng, lợi thế phát triển về

công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ, thương mại, là những điều kiện thuận lợi để nâng cấp, hình thành đô thị.

Việc lập Đề án công nhận khu vực dự kiến thành lập thị trấn Biển Động đạt tiêu chuẩn đô thị loại V sẽ tương xứng với vị trí và tiềm năng của khu vực, tạo động lực phát triển, góp phần quản lý thực hiện đề án quy hoạch chung đô thị Biển Động một cách hiệu quả; đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ và các tầng lớp nhân dân quyết tâm xây dựng phát triển khu vực Biển Động xứng tầm với vị thế của đô thị loại V.

Đến nay, khu vực quy hoạch đô thị Biển Động cơ bản hội tụ đủ các tiêu chí của đô thị loại V. Việc công nhận khu vực dự kiến thành lập thị trấn Biển Động đạt tiêu chuẩn đô thị loại V là tiền đề để thành lập thị trấn Biển Động vào năm 2025 và tiếp tục phấn đấu đầu tư xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội tương xứng với vị thế của thị trấn vệ tinh trong hệ thống đô thị của tỉnh và khu vực.

Đồng thời, việc lập Đề án công nhận khu vực dự kiến hình thành đô thị Biển Động đạt tiêu chí đô thị loại V trực thuộc huyện Lục Ngạn nhằm tổng rà soát, đánh giá lại chất lượng đô thị của xã so với tiêu chuẩn đô thị loại V theo các quy định hiện hành; làm cơ sở xây dựng lộ trình, kế hoạch cụ thể từng bước hoàn thiện, khắc phục các tiêu chí, tiêu chuẩn còn thiếu trong từng giai đoạn phát triển đô thị; tạo động lực đẩy mạnh tốc độ đô thị hoá lan tỏa sang các địa phương lân cận, góp phần làm tăng tỷ lệ đô thị hoá trên địa bàn huyện Lục Ngạn nói riêng, của tỉnh Bắc Giang nói chung. Vì vậy, việc lập Đề án đề nghị công nhận khu vực dự kiến thành lập thị trấn Biển Động đạt tiêu chí đô thị loại V là rất cần thiết.

III. ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN KHU VỰC DỰ KIẾN HÌNH THÀNH ĐÔ THỊ BIỂN ĐỘNG ĐẠT TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI V

1. Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Vị trí, chức năng, vai trò

Xã Biển Động có vị trí ở phía Đông của huyện Lục Ngạn. Theo định hướng Quy hoạch chung đô thị Biển Động đến năm 2035, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/5.000), thị trấn Biển Động có chức năng đô thị như sau: Là trung tâm tiêu vùng phía Đông Bắc huyện Lục Ngạn; là đô thị vệ tinh, chuyên ngành, phát triển thương mại dịch vụ, đầu mối, công nghiệp, du lịch sinh thái, cộng đồng gắn với nông nghiệp công nghệ cao và văn hóa bản địa. Theo đánh giá, hiện nay xã là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một cụm liên xã.

Đánh giá tiêu chuẩn vị trí, chức năng, vai trò: Đạt 3,75/5,0 điểm.

b) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

- Cân đối thu chi ngân sách: Tổng thu ngân sách đạt: 19,266 tỷ đồng; tổng chi ngân sách là 19,266 tỷ đồng: Đạt yêu cầu cân đối thu chi ngân sách.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 52,02 triệu đồng/ người/ năm, gấp 1,03 lần so với thu nhập bình quân đầu người của cả nước.

- Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ: Cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch theo hướng tăng theo mục tiêu đề ra.

- Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất: Đạt 10,2%.

- Tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn so với cả nước: Đạt 1,3 lần.

- Tỷ lệ hộ nghèo của xã năm 2021: 5,11%.

- Tỷ lệ tăng dân số hàng năm: 1,56%.

Đánh giá tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội: Đạt 11,95/13,0 điểm.

Đánh giá tiêu chí 1: Đạt 15,70/18,0 điểm.

2. Tiêu chí 2: Quy mô dân số

Dân số trên địa xã năm 2021 là 9.330 người, trong đó dân số thường trú là 9.290 người; dân số tạm trú đã quy đổi là 40 người.

Đánh giá tiêu chí 2: Đạt 7,44/8,0 điểm.

3. Tiêu chí 3: Mật độ dân số

a) Mật độ dân số toàn đô thị

- Dân số toàn xã, bao gồm cả dân số tạm trú quy đổi là 9.330 người;

- Diện tích đất tự nhiên toàn xã: 18,64 km².

- Do đó, mật độ dân số là: $9.330/18,64 = 501$ người/km².

b) Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thành, nội thị, thị trấn

- Dân số toàn xã, bao gồm cả dân số tạm trú quy đổi là: 9.330 người;

- Diện tích đất xây dựng đô thị: 0,94 km².

- Do đó, mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng đô thị là: $9.330/0,94 = 9.925$ người/km².

Đánh giá tiêu chí 3: Đạt 7,50/8,0 điểm.

4. Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

- Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 5.110 người.

- Số lao động phi nông nghiệp là: 3.500 người.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị là: 68,49%.

Đánh giá tiêu chí 4: Đạt 4,5/6,0 điểm.

5. Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị

a) Tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực nội thị

- Nhóm các tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội:

+ Các tiêu chuẩn về nhà ở: Diện tích sàn nhà trên địa bàn thị trấn: 313.800 m² sàn. Dân số toàn thị trấn (đã bao gồm dân số tạm trú quy đổi) là 9.330 người. Diện tích sàn nhà ở bình quân đạt 33,63 m² sàn/người. Tỷ lệ nhà kiên cố, bán kiên cố khu vực nội thị đạt 98,95%.

+ Các tiêu chuẩn về công trình công cộng: Đất dân dụng đạt 101,2 m²/người; đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị đạt 2,0 m²/người; đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở đạt 5,48 m²/người; 01 công trình văn hóa cấp đô thị; 01 công trình thể dục, thể thao cấp đô thị; 02 công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị; chưa có cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở y tế cấp đô thị.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội: Đạt 7,50/10,0 điểm.

- Nhóm các tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật:

+ Các tiêu chuẩn giao thông: Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị đạt 28,34%; mật độ đường giao thông đô thị đạt 6,78 km/km²; diện tích đất giao thông bình quân đầu người đạt 28,69 m²/người; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng trên địa bàn đạt 1,8%.

+ Các tiêu chuẩn về cấp điện và chiếu sáng công cộng: Cấp điện sinh hoạt trên địa bàn là 1.093 kwh/người/năm; tỷ lệ các tuyến đường phố chính được chiếu sáng là 81%; tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng là 58%.

+ Các tiêu chuẩn về cấp nước: Tỷ lệ dân số khu vực nội thị được cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99,9%; chưa có hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt.

+ Các tiêu chuẩn về hệ thống viễn thông: Số thuê bao điện thoại hiện tại bình quân đạt 82 thuê bao/100 dân; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang internet đạt 79%.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật: Đạt 11,13/14,0 điểm.

- Nhóm các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường:

+ Các tiêu chuẩn về hệ thống thoát nước và chống ngập úng: Mật độ đường ống thoát nước chính đạt 3,81 km/km². Hiện nay, địa bàn xã không có các điểm ngập úng. Tại khu vực khi có mưa lớn xảy ra, chính quyền xã đã có biện pháp khơi thông cống, rãnh thoát nước, thực hiện các biện pháp phòng chống ngập úng cục bộ.

+ Các tiêu chuẩn về thu gom, xử lý nước thải, chất thải: Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 100%. Chưa có hệ thống xử lý nước thải đô thị đạt quy chuẩn kỹ thuật.

+ Tiêu chuẩn về nhà tang lễ và hỏa táng: Trên địa bàn huyện chưa có nhà tang lễ; tuy nhiên, chính quyền xã đã tuyên truyền khuyến khích và hỗ trợ người dân hỏa táng tại các địa phương ngoài tỉnh.

+ Tiêu chuẩn cây xanh đô thị: Diện tích đất cây xanh toàn đô thị trên dân số là 9,66 m²/người.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường: Đạt 11,75/14,0 điểm.

- Nhóm các tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan: Hiện nay, xã Biền Động chưa có quy chế về quản lý quy hoạch, kiến trúc cảnh quan đô thị và cũng chưa có tuyên phổ được công nhận là tuyên phổ văn minh đô thị. Huyện đang tích cực đầu tư xây dựng, chỉnh trang đô thị, năm 2022 đã triển khai thực hiện 02 dự án chỉnh trang đô thị. Trên địa bàn xã có 01 khu không gian công cộng và 01 công trình kiến trúc tiêu biểu được công nhận cấp tỉnh.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan: Đạt 5,0/12,0 điểm.

Tổng cộng nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực nội thị đạt 35,38/50,0 điểm

b) Nhóm tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực ngoại thị

Theo quy định tại Nghị quyết số 26/UBTVQH15: “đối với đô thị không có khu vực ngoại thành, ngoại thị: nhóm tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực ngoại thành, ngoại thị đạt 10 điểm”.

Xã Biền Động không có khu vực ngoại thị, do đó nhóm tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực ngoại thị đánh giá đạt 10 điểm.

Tổng cộng nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực ngoại thị đạt 10,0/10,0 điểm.

Đánh giá tiêu chí 5: Đạt 45,38/60,0 điểm.

IV. TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN XÃ BIÊN ĐỘNG THEO TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI V

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; theo nội dung Đề án, đến nay xã Biền Động đã cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại V với tổng số điểm đạt được là 82,02/100 điểm, cụ thể như sau:

- Tiêu chí 1 (vị trí chức năng, vai trò và trình độ phát triển kinh tế - xã hội): 15,70 điểm.
- Tiêu chí 2 (quy mô dân số): 7,44 điểm.
- Tiêu chí 3 (mật độ dân số): 7,50 điểm.
- Tiêu chí 4 (tỷ lệ lao động phi nông nghiệp): 6,00 điểm.
- Tiêu chí 5 (trình độ phát triển hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị): 45,38 điểm.

Trong đó, có 37 tiêu chuẩn đã đạt điểm và vượt mức tối đa theo quy định; 16 tiêu chuẩn đạt điểm ở mức tối thiểu và trên mức tối thiểu nhưng chưa đạt tối đa; 08 tiêu chuẩn chưa đạt điểm theo quy định, gồm: Đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng đô thị bình quân đầu người; cơ sở giáo dục đào tạo, y tế cấp đô thị; mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; tỷ lệ tuyên phổ văn minh đô thị; công trình xanh; khu

chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh.

Với kết quả đánh giá đạt tổng số 82,02/100 điểm; khu vực quy hoạch thị trấn Biền Động đã cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại V và đủ điều kiện để đề nghị được công nhận, xếp loại là đô thị loại V.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban Nhân dân huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Nghị quyết được HĐND huyện khóa XX, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 23 tháng 3 năm 2023./.

Nơi nhận: 

- TT HĐND, Lãnh đạo UBND tỉnh;
- VP ĐDBQH&HĐND, VP UBND tỉnh;
- TT HU, TT HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- ĐU, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH





Nguyễn Việt Oanh